

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày: 15/9/2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH HÀ BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Vũ Hải Dương.

*Hội thẩm nhân dân:* Ông: Bùi Hữu Thành; Bà: Nguyễn Thị Khánh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà: Đỗ Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hà Bình tham gia phiên tòa:* Ông: Nguyễn Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Bình và phòng xét xử trực tuyến - Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện L, tỉnh Hà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 09 năm 2022 đối với bị cáo:

**1. Bị cáo: Nguyễn Văn Th**, sinh ngày 12/01/1991. Tại: L, Hà Bình.

Nơi ĐKNKTT: Khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hà Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1964; con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1971; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Con: 02 con (Con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2012).

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Năm 2009 bị TAND quận H, TP. Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Năm 2016 bị TAND huyện L, tỉnh Hà Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 8/7/2022 TAND quận Đ TP, Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng.

Tạm giam từ ngày 21/7/2022 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam - Công an huyện L, tỉnh Hà Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

\* *Người bị hại:* Anh: Bùi Nguyễn Tuấn Tr, sinh năm 1999. (Có mặt)

Trú tại: Khu V, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hà Bình.

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971.(Có mặt)  
Trú tại: Khu V, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình.  
- Anh: Lê Đình L, sinh năm 1980. (Vắng mặt)  
Trú tại: Thôn Đ, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình.  
\* *Người làm chứng:*  
- Chị: Đỗ Thị Ph, sinh năm 1990. (Vắng mặt)  
Trú tại: Khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình.  
- Anh: Cao Văn T, sinh năm 1989. (Vắng mặt)  
Trú tại: Khu V, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình.  
- Anh: Phạm Hồng Th, sinh năm 1983. (Vắng mặt)  
Trú tại: Khu 10, thị trấn Ch, huyện L, tỉnh Hòa Bình.  
- Chị: Nguyễn Thị D, sinh năm 1971. (Vắng mặt)  
Trú tại: Khu Đ, thị trấn B, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa Bình.  
***Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:*** Không.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 25/02/2022, Nguyễn Văn Th đi bộ từ nhà mình đến xưởng sản xuất lồng chim tại khu V, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì gặp Bùi Nguyễn Tuấn Tr đang làm ở đó (giữa Th và Tr có mối quan hệ họ hàng với nhau). Do để quên điện thoại ở nhà, Th mượn xe nhãn hiệu Wave, màu xanh đen bạc BKS 28L1-101.60 của anh Tr để đi về nhà lấy điện thoại. Sau khi lấy được điện thoại, Th nảy sinh ý định bán chiếc xe trên để lấy tiền tiêu sài. Th gọi điện thoại cho bạn là Phạm Hồng Th nói “có xe muốn bán”, Th bảo “mang xe xuống xem”. Th điều khiển xe máy đi xuống khu vực ngã ba Sông Bôi gặp Th, Th xem xe nhưng không mua và cho Th số điện thoại của anh Lê Đình L là chủ quán sửa chữa mua bán xe máy tại thôn Đ, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Th gọi điện thoại cho L hỏi “Anh có ở nhà không em mang xe lên”. Sau đó Th điều khiển xe máy BKS 28L1-101.60 lên quán sửa chữa xe máy của L, Th bảo L “muốn bán chiếc xe máy” thì L hỏi “xe có giấy tờ không”, Th bảo “xe có giấy tờ nhưng không mang”. L xem xe sau đó Th và L thống nhất giá là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau khi bán được chiếc xe máy trên được số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) Th bỏ trốn lên Hà Nội. Toàn bộ số tiền do bán xe mà có Th dùng 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) để mua 02 gói ma túy của một người đàn ông lạ mặt tại khu vực đường Hồ Chí Minh thuộc khu V, thị trấn B còn lại chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình bỏ trốn, ngày 5/6/2022 Nguyễn Văn Th bị Công an quận Đ, TP. Hà Nội bắt giữ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 8/7/2022 bị Tòa án nhân dân quận Đ, TP. Hà Nội Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 19/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình ra quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn Th. Tại Cơ quan điều tra Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

***Vật chứng thu giữ gồm:***

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 28L1-101.06 mang tên Nguyễn Thị H.

- 01 (một) đoạn sắt hình chữ L, có chiều dài khoảng 20cm, một đầu kim loại hình cầu, một đầu bẻ cong hàn cố định.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu sơn: xanh - đen - bạc, BKS 28L1-101.06, xe cũ đã qua sử dụng (*Do không xác định được người mua chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được*) có giá trị là: 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*).

Đối với xe mô tô BKS 28L1-101.06, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H - là mẹ đẻ của anh Bùi Nguyễn Tuấn Tr và đã giao cho Tr quản lý, sử dụng.

Đối với anh Lê Đình L là người đã mua chiếc xe mô tô BKS 28L1-101.06 của Th với giá 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) vào ngày 25/2/2022. Anh L không biết đó là tài sản do Th phạm tội mà có nên ngày 26/2/2022 đã bán chiếc xe này cho một người thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*). Quá trình điều tra anh L đã tự nguyện giao nộp 01 (một) đoạn sắt hình chữ L, có chiều dài khoảng 20cm, một đầu kim loại hình cầu, một đầu bẻ cong hàn cố định cho Cơ quan điều tra và tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo Th số tiền là 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) cho gia đình anh Tr và không yêu cầu bị cáo Th bồi hoàn số tiền trên, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người bán ma túy cho Th và người mua xe mô tô BKS 28L1-101.06 có đặc điểm như bị cáo Th và anh L trình bày, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được các đối tượng trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiếp tục điều tra khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại đen trắng của Nguyễn Văn Th đã dùng để gọi điện thoại và nhắn tin cho anh L, anh Th, cháu Nh trong quá trình mua bán xe Th khai nhận trong quá trình bỏ trốn lên Hà Nội thì đã làm rơi tại khu vực đường Hồ Chí Minh thuộc khu V, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an thị trấn B tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy chiếc điện thoại trên.

Cáo trạng số: 17/CT-VKSLT ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện L, tỉnh Hòa Bình truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự (BLHS).

**\* Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là đã lợi dụng quan hệ họ hàng và lòng tin của anh Th để mượn xe mô tô BKS 28L1-101.06. Sau đó vì bản thân nghiện ma túy không có tiền mua ma túy nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản mang bán chiếc xe trên mà không được sự đồng ý của anh Tr để lấy tiền mua ma túy và bỏ trốn lên Hà Nội chi tiêu cá nhân hết dần đến không có khả năng trả lại tài sản cho anh Tr. Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối lỗi và mong hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

- Chị Nguyễn Thị H - là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 28L1-101.06 và anh Bùi Nguyễn Tuấn Tr đã nhận được số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) do anh L bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Chị H, anh Tr không yêu cầu nhận lại tài sản là 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 28L1-101.06 mang tên Nguyễn Thị H và 01 (một) đoạn sắt hình chữ L, có chiều dài khoảng 20cm, một đầu kim loại hình cầu, một đầu bẻ cong hàn cố định.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

+ Áp dụng: điểm b khoản 1 điều 175; điểm a khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 21/7/2022.

+ Áp dụng: khoản 1,3 điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, không có thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, bồi hoàn về dân sự nên không đề cập.

+ Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị:

Tịch thu xuất huỷ 01 (một) đoạn sắt hình chữ L, có chiều dài khoảng 20cm, một đầu kim loại hình cầu, một đầu bẻ cong hàn cố định.

Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 28L1-101.06 mang tên Nguyễn Thị H. Tại phiên tòa anh Tr, chị H không yêu cầu nhận lại đăng ký xe và đề nghị HĐXX giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L xác minh, làm rõ. Khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo án năn hối lỗi, nhận ra hành vi vi phạm pháp luật xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### **[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:**

Cơ quan CSĐT - Công an huyện L, Điều tra viên, VKSND huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **[2] Về nội dung của vụ án:**

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai

của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 25/2/2022 bị cáo Nguyễn Văn Th đã có hành vi mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu sơn: xanh - đen - bạc, BKS 28L1-101.06 của anh Bùi Nguyễn Tuấn Tr. Do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và đã thực hiện hành vi mang xe mô tô BKS 28L1-101.06 mượn của anh Th đi bán lấy tiền mua ma túy và sử dụng vào mục đích cá nhân mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu. Sau đó đã bỏ trốn và không có khả năng trả lại tài sản cho anh Bùi Nguyễn Tuấn Tr.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu sơn: xanh - đen - bạc, BKS 28L1-101.06, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là: 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

### **[3] Về tội danh và hình phạt:**

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 điều 175 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### **[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích) và đang chấp hành cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của TAND quận Đ, TP. Hà Nội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình thuộc hộ cận nghèo, anh Lê Đình L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điều 52 BLHS.

### **[5] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội.**

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi lạm dụng quan hệ họ hàng và sự tin tưởng của anh Tr để mượn xe mô tô BKS 28L1-101.06 của anh Tr sau đó bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã bán chiếc xe trên lấy tiền mua ma túy và bỏ trốn lên Hà Nội sử dụng vào mục đích cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho Tr.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có nhân thân xấu đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích) và đang chấp hành cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của TAND quận Đ, TP. Hà Nội. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm

tội. Vì vậy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái, khắc phục, sửa đổi bản thân. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

**[6] Về hình phạt bổ sung:**

Bị cáo Nguyễn Văn Th không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

**[7] Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, bồi hoàn tiếp về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

**[8] Về xử lý vật chứng:**

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

**[9] Về các nội dung khác:**

Đối với hành vi của anh Lê Đình L là người đã mua chiếc xe mô tô BKS 28L1-101.06 của Th với giá 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) vào ngày 25/2/2022. Quá trình điều tra xác định anh L ngay tình, không biết chiếc xe đó là tài sản do Th phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho Th và người mua xe mô tô BKS 28L1-101.06 có đặc điểm như bị cáo Th và anh L trình bày, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được các đối tượng trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiếp tục điều tra khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

**[10] Về án phí và quyền kháng cáo:**

Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại điều 331 BLTTHS.

*Vì các lý do trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh và hình phạt:**

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 20 (Hai mươi) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/7/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

**2. Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu xuất huỷ 01 (một) đoạn sắt hình chữ L, có chiều dài khoảng 20cm, một đầu kim loại hình cầu, một đầu bẻ cong hàn cố định.

Giao 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 28L1-101.06 mang tên Nguyễn Thị H cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình.

*(Toàn bộ số vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/09/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hòa Bình)*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND thị trấn B;
- .....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**(Đã ký)**

**Vũ Hải Dương**